

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04/ 10/ 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn"

NHÂN DANH
☐ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Hồng Minh
2. Bà Đỗ Thị Thu Hà
- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ

Ngày **04 tháng 10 năm 2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đ-a vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXX-ST ngày 10/9/2024 **giữa các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Số nhà 324, tổ 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên
2. Bị đơn: Anh Ngô Xuân V - Sinh năm: 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Số nhà 324, tổ 6, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/7/2024 và các bản tự khai tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, chị Nguyễn Thị H (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh V lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2017 tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chúng tôi lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì cuộc sống hai vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, từ đó mọi việc trong gia đình không còn được đưa ra bàn bạc anh V ít nói cứ trầm lặng, không chia sẻ gánh vác mọi việc trong gia đình cùng tôi. Cũng vì một phần do công việc làm của anh V thường xuyên đi công tác không có thời gian quan tâm chăm sóc gia đình và con cái, về kinh tế tôi và anh V cũng không có chia sẻ với nhau, tiền của ai người đó khác chi tiêu, cuộc sống không có sự hòa

hợp, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm dần dần mất đi. Anh V là người vô tâm, tôi ốm đau, bị đi viện anh V cũng không hỏi thăm, đi công tác gọi điện cho con gái không hỏi thăm vợ được một lời nào, tôi có cảm giác mình không tồn tại đối với anh ấy. Tôi đã nói rất nhiều lần về sự không hòa hợp muốn anh V thay đổi cách sống và suy nghĩ nhưng anh V không quan tâm đến cảm xúc của tôi. Cuộc sống rơi vào bế tắc không có hạnh phúc. Hiện tình cảm với chồng không còn. Tôi không thể chung sống với anh V được nữa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

2. Về con chung: Từ khi kết hôn tôi và anh Vinh có 01 con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 11/4/2018 và 01 con riêng của tôi Nguyễn Hữu K sinh ngày 19/07/2011.

Quan điểm của tôi sau khi ly hôn là tôi sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi thành niên và đủ khả năng lao động vì cháu là con gái lại còn nhỏ và con riêng của tôi sẽ do tôi chăm sóc nuôi dưỡng. Anh V thường xuyên đi công tác do đặc thù công việc nên không có thời gian chăm sóc các con tốt bằng tôi đề nghị Tòa xem xét.

Về cấp dưỡng: Tôi không đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng,

3. Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải Tòa án nhân dân thành phố Đ, anh Ngô Xuân V (bị đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi công nhận lời trình bày của cô Hoa tại Tòa án là hoàn toàn đúng về việc đăng ký kết hôn, chúng tôi kết hôn tự nguyện. Còn về kinh tế tôi có đưa lương cho vợ, còn đôi lúc cãi nhau, tôi có chuyển lương cho cô H, cô H lại chuyển lại. Có vài tháng không đưa tiền lương cho vợ do phải ứng tiền chi phí đi công tác. Còn về tình cảm tôi bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhau do tính cách tính trái ngược nhau, tôi là người không biết cách thể hiện cảm xúc ra bên ngoài. Tôi vẫn còn nhiều tình cảm với vợ đề nghị Tòa án cho vợ chồng tôi thời gian để hàn gắn tình cảm, cần thời gian ngồi lại nói chuyện với nhau để hiểu rõ nhau hơn vì tôi còn tình cảm với vợ và con không muốn vợ chồng ly hôn ảnh hưởng tâm lý các con.

2. Về con chung. Tôi công nhận có 01 con chung như cô H đã trình bày như trên và 01 con riêng của cô H. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Gia H, sinh ngày 11/4/2018 cho đến khi con thành niên có khả năng lao động vì cháu H rất quý tôi, tôi là bố đẻ của cháu Gia H. Để cô H nuôi con riêng của cô H là cháu Nguyễn Hữu K sinh ngày 19/07/2011.

- Về cấp dưỡng: Tôi không đồng ý chia tách các con nên không cấp dưỡng.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, con riêng và không yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

- Anh Ngô Xuân V có mặt, anh giữ nguyên ý kiến muốn nuôi cháu Ngô G và không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng. Bị đơn có địa chỉ tại tổ 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên do vậy vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Xuân V và chị Nguyễn Thị H tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Theo lời khai của chị H cùng bản tự khai của anh V và đơn xác nhận tình trạng hôn nhân do Tổ trưởng tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xác nhận cho thấy: Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh Vinh và chị H tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh V thường xuyên phải đi công tác nên không có thời gian chăm sóc gia đình dẫn đến mâu thuẫn.

Bản thân chị H xét thấy tình cảm không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Quan điểm anh V không đồng ý ly hôn, do còn tình cảm với vợ, bản thân anh cũng thừa nhận là người không biết thể hiện cảm xúc ra bên ngoài, không biết nói lời yêu thương động viên chia sẻ công việc gia đình nên chị H không cảm nhận được sự quan tâm từ anh, bản thân anh cũng có lỗi khi không quan tâm chia sẻ công việc và kinh tế cùng chị H, anh muốn chị H cho anh cơ hội hàn gắn tình cảm vì con.

Tại phiên Tòa chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của chị H cùng anh V và để giải phóng cho chị thoát khỏi tình trạng hiện tại khi mà cuộc hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc cho chị, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai anh chị không dành thời gian chung sống chăm sóc giúp đỡ nhau, theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng hai anh chị không muốn thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều luật này do hai anh chị không cùng trí hướng, không gánh vác công việc gia đình cùng nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng như vậy không thể đảm bảo hạnh phúc gia đình cho chị Hoa cùng con. Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Hoa xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Xuân V

[3]. Về con chung: Chị H và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 11/4/2018. Xét nguyện vọng của 2 anh chị về điều kiện kinh tế thì lương và các khoản phụ cấp của anh V là 8 triệu /1 tháng, còn chị H kinh doanh thu nhập giao động từ 8 đến 10 triệu đồng/ 1 tháng, cả 2 anh chị đủ điều kiện về kinh tế nuôi con. Xét về điều kiện chăm sóc cháu Ngô Gia H vì còn nhỏ lại là con gái có mẹ chăm sóc trông nom giáo dục là rất cần thiết cho sự phát triển tâm sinh lý phù hợp với lứa tuổi, còn anh V vì đặc thù công việc là lái xe nên thường xuyên đi công tác thời gian đưa đón chăm sóc con sẽ bị hạn chế hơn chị Hoa. HĐXX giao cháu Ngô Gia H cho chị H chăm sóc là phù hợp anh V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về con riêng: Chị H có 01 con riêng Nguyễn Hữu K sinh ngày 11/4/2018. Con riêng giao cho chị H chăm sóc.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện nuôi con của chị Hoa.

[5] Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; Nợ phải trả, nợ lấy về diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị H đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0000999 ngày 12/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. (chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 19, Điều 69, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Xuân V
 2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 11/04/2018. Chị Nguyễn thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi d-ỡng con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 11/04/2018 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác.
 3. Về con riêng: Chị H có 01 con riêng Nguyễn Hữu K sinh ngày 11/4/2018. Con riêng giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.
- Về cấp d-ỡng nuôi con: Chị Nguyễn thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện nuôi con của chị H.
- Ng-ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai đ-ợc cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; diện tích ruộng, nương, Nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoa đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0000999 ngày 12/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. (chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- TA ND tỉnh Điện Biên
- VKSND TPĐBP
- Chi cục THADS T
- UBND phường N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Kế toán, vp

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

